TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 20-8 -2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hứa Thị Thu.
2. Ông Phùng Ngọc Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN VĂN H** - Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1991 tại huyện P, tỉnh P. Số CMND: 132039533, cấp ngày 14-6-2009, nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 2, xã Tiên P, huyện P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị U, sinh năm 1968; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 70/2021/HSST-QĐ ngày 02-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Mai Chí T, sinh năm 1987; Số CMND 073185149, cấp ngày 03-5-2019, nơi cấp: Tỉnh H Công an tỉnh H; Địa chỉ: Tổ 15, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn H mặc dù biết lái xe ô tô nhưng chưa tham gia thi sát hạch để được cấp bằng lái xe ô tô theo quy định của pháp luật. Nguyễn Văn H nắm rõ được quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục cấp giấy phép lái xe ô tô, nhưng do không có công việc ổn định nên H đã nảy

sinh ý định mua bằng lái xe ô tô hạng D giả, để xin lái xe ô tô thuê. H lên mạng xã hội Facebook và liên lạc với một tài khoản (không nhớ tên) trao đổi về nhu cầu muốn mua bằng lái xe ô tô hạng D. Tài khoản facebook này yêu cầu H chụp ảnh chứng minh thư nhân dân và ảnh chân dung 03x04cm, không cần học và thi là sẽ nhận được giấy phép giống như thật với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Sau khi H gửi thông tin cá nhân và ảnh theo yêu cầu thì người này nói với H là sẽ gửi giấy phép lái xe cho H qua đơn vị giao hàng và H thanh toán tiền cho người giao hàng để nhận giấy phép lái xe. Đến khoảng tháng 7 năm 2020, H nhận được giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 310173025121, do Sở giao thông vận tải thành phố HP cấp ngày 17-7-2017, có giá trị đến ngày 17-7-2022 mang tên Nguyễn Văn H. Sau khi nhận được giấy phép lái xe, khoảng tháng 8 năm 2020, H xin làm lái xe thuê cho cửa hàng Đại lý gas nước Sơn Cường do Mai Chí T (sinh năm 1987, Địa chỉ: Tổ 15, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh H) làm chủ, có làm hợp đồng lao động với mức lương 6.000.000 (Sáu triệu đồng) một tháng. Khoảng 15 giờ 43 phút ngày 14-4-2021 khi H đang lái xe thuê điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23C-044.54 đi hướng QB - HG đến Km7+900, Quốc lộ 4C, đường HG – QB (thuộc thôn Hòa B, xã T, huyện V, tỉnh H) thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát giao thông PC08 Công an tỉnh H kiểm tra phát hiện là sử dụng giấy phép lái xe nghi là giả.

Tại bản kết luận giám định số 217/KL-PC09 ngày 07-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Tỉnh H Công an tỉnh H, kết luận: "*Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A là giấy phép lái xe giả*".

Tại công văn số 994/SGTVT-QLPT&NL ngày 23-4-2021 của Sở giao thông vận tải thành phố HP nêu rõ "*Sở giao thông vận tải Hải Phòng không có giấy phép lái xe hạng D, số 310173025121, cấp ngày 17-7-2017, có giá trị đến ngày 17-7-2022 cho Nguyễn Văn H, sinh ngày 22-8-1991, nơi cư trú: Tiên P, Phù N, Phú T*".

Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 23C-044.54, nhãn hiệu THACO, loại HD650, chủ xe mang tên Mai Chí T. Ngày 13-5-2021, T có đơn xin lại tài sản. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 13/QĐXL ngày 13-5-2021 trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- 01(một) giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 310173025121, cấp ngày 17-7-2017, có giá trị đến ngày 17-7-2022 mang tên Nguyễn Văn H được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số: 40 /CT-VKS ngày 29 tháng 07 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận vào tháng 4 năm 2020 đặt mua 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng D giả trên mạng xã hội Facebook với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để sử dụng xin việc làm. Đến khoảng 15 giờ 43 phút ngày 14-4-2021, khi Hải đang điều khiển xe ô tô BKS 23C-044.54 đi hướng QB – HG đến Km7+900, Quốc lộ 4C, đường HG - QB (thuộc thôn Hòa B, xã T, huyện V, tỉnh H) thì bị tổ công tác của phòng PC08 Công an tỉnh H kiểm tra phát hiện H sử dụng giấy phép lái xe nghi giả. Tại bản kết luận giám định

số 217/KL-PC09 ngày 07-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Tỉnh H Công an tỉnh H, kết luận: "*Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A là giấy phép lái xe giả*". Bị cáo H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo H để sớm quay về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa ngày hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ lời khai có cho hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ. Nội dung anh T đã nhận lại xe ô tô BKS 23C-044.54 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo khoản 1 Điều 341Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơn thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thơi gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Anh Mai Chí T có đơn xin lại tài sản, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 13/QĐXL ngày 13-5-2021 trả lại tài sản 01 xe ô tô biển kiểm soát 23C-044.54 cho chủ sở hữu. Nay anh T không có yêu cầu bổ sung, nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với xe ô tô BKS 23C-044.54, nhãn hiệu THACO, loại HD650, chủ xe mang tên Mai Chí T. Ngày 13-5-2021, Thọ có đơn xin lại tài sản. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 13/QĐXL ngày 13-5-2021 trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- 01(một) giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 310173025121, cấp ngày 17-7-2017, có giá trị đến ngày 17-7-2022 mang tên Nguyễn Văn H được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo H có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo H nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù sớm về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H vào khoảng tháng 4 năm 2020 đặt mua 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng D giả trên mạng xã hội Facebook với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để sử dụng xin việc làm. Đến khoảng 15 giờ 43 phút ngày 14-4-2021, khi H đang điều khiển xe ô tô BKS 23C-044.54 đi hướng QB – HG đến Km7+900, Quốc lộ 4C, đường HG - QB (thuộc thôn Hòa B, xã T, huyện V, tỉnh H) thì bị tổ công tác của phòng PC08 Công an tỉnh H kiểm tra phát hiện là H sử dụng giấy phép lái xe nghi giả. Tại bản kết luận giám định số 217/KL-PC09 ngày 07-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Tỉnh H Công an tỉnh H, kết luận: "*Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A là giấy phép lái xe giả*". Lời khai của bị cáo H phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù đã nắm rõ được trình tự, thủ tục cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả để tham gia giao thông, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, đã đủ yếu tố kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1) Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ từ 06 tháng đến 02 năm;

2)..."

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo H "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo H nắm rõ được trình tự, thủ tục cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý

thực hiện hành vi sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả để tham gia giao thông. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo H đã thực hiện, để có thời gian rèn luyện, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa. Bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo giáo dục tại cộng đồng nơi cư trú là phù hợp.

[6] Bị cáo H không có thu nhập ổn định, Do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 341BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Bị cáo H phải bồi thường trách nhiệm dân sự. HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

[10] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 23C-044.54, nhãn hiệu THACO, loại HD650, chủ xe mang tên Mai Chí T. Ngày 13-5-2021, T có đơn xin lại tài sản. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 13/QĐXL ngày 13-5-2021 trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

[11] 01(một) giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 310173025121, cấp ngày 17/7/2017, có giá trị đến ngày 17-7-2022 mang tên Nguyễn Văn H được chuyển theo hồ sơ vụ án. Nên để lại trong hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Đối với Mai Chí T: Khi thuê Nguyễn Văn H lái xe không biết H sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả do vậy không xem xét xử lý.

[15] Đối với chủ tài khoản Facebook nhận làm giấy phép lái xe giả cho Nguyễn Văn H, do H không nhớ tên tài khoản của người này và khoảng tháng 11/2020, H làm mất chiếc điện thoại chứa nội dung cuộc nói chuyện với người này. Vì vậy không có đủ căn cứ để xác minh đối với chủ tài khoản Facebook đã làm giấy phép lái xe giả cho H.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06(sáu)

tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 20-8-2021.

Giao bị cáo H về Ủy ban nhân dân xã Tiên P, huyện P, tỉnh P nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Vật chứng: Không

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (ngày 20-8-2021). Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có qlợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**